

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **120/2019/HC-PT**

Ngày 12/8/ 2019

*“V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trường

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Cường

Ông Trương Công Thi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 136/2019/TLPT-HC ngày 08 tháng 4 năm 2019 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 21/ 01/ 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 862/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị D.

Địa chỉ: Thôn 4, xã D, D, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt. *Người đại diện hợp pháp:* Ông Nguyễn Nguyên H, sinh năm 1983; Trú: Thôn P, xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; *Là người đại diện theo ủy quyền* (Văn bản ủy quyền số 2546 ngày 09/8/2019 tại văn phòng Công chứng Phạm Văn T), có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Đinh Văn T**, chức vụ: Chủ tịch, Là

người đại diện theo pháp luật; Ông Nguyễn Hữu H, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện D, Là Người đại diện theo ủy quyền: (Văn bản ủy quyền số 373/UBND ngày 09/7/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện D), có đơn yêu cầu xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Võ Thành N, chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D, có đơn yêu cầu xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn X và bà Hồ Thị T.

Địa chỉ: Thôn 4, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa,

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bích C (Giấy ủy quyền số chứng thực 501/2018 Quyền số: 01-CT/CK,ĐC ngày 13/9/2018 của UBND xã D, huyện D), có đơn yêu cầu xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

3.2. Ông Nguyễn T.

3.3. Bà Nguyễn Thị C.

3.4. Bà Nguyễn Thị N.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

3.5. Bà Nguyễn Thị B.

3.6. Bà Nguyễn Thị S.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

3.7. Bà Nguyễn Thị T1.

Cùng địa chỉ: huyện D, Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của các ông, bà: Nguyễn T, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị S và Nguyễn Thị T1: Ông Nguyễn Nguyên H, sinh năm 1983; Trú: Thôn P, xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2546 ngày 09/8/2019 tại văn phòng Công chứng Phạm Văn T), có mặt.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện – bà Nguyễn Thị D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 03/5/2018, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/5/2018, bản tự khai, biên bản đối thoại và quá trình tố tụng, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị D và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là luật sư Phạm Thái H trình bày: Nguyên các thửa đất số 585, 591 và 592 thuộc tờ bản đồ số 6 xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa thuộc quyền sử dụng của cụ Nguyễn M và cụ Nguyễn Thị M1, được Ủy ban nhân dân huyện D (viết tắt là UBND huyện D) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L.311372, vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00875/QSDD/DP-DK ngày 14/10/1998. Ngày 14/02/1999 cụ M1 chết, ngày 01/9/2011 cụ M chết. Ngày 24/01/2013, UBND huyện D ban hành

Quyết định số: 52/QĐ-UBND về việc hủy các thửa đất số 591, diện tích 125m², loại đất BHK và thửa số 592 diện tích 465m², loại đất LNQ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L311372, vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00875/QSDĐ/DP-DK ngày 14/10/1998 với lý do các thửa đất đã cấp không đúng đối tượng. Không đồng ý với Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 24/01/2013, bà Nguyễn Thị D đã khiếu nại đến UBND huyện D yêu cầu thu hồi lại Quyết định số 52/QĐ- UBND ngày 24/01/2013. Ngày 02/3/2018, Chủ tịch UBND huyện D ban hành Quyết định số 101/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị D với nội dung bác đơn khiếu nại của bà Dĩ và giữ nguyên Quyết định số 52/QĐ- UBND ngày 24/01/2013 của UBND huyện D. Trong thời gian gia đình bà Nguyễn Thị D và gia đình ông Nguyễn Văn X, bà Hồ Thị T đang tranh chấp quyền sử dụng đất với nhau thì UBND huyện D đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK750006, số vào sổ cấp GCN: CH02484 ngày 25/9/2017 cho ông Nguyễn Văn X và bà Hồ Thị T quyền sử dụng 02 lô đất trên. Ngày 14/10/1998, UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L311372, vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00875/QSDĐ/DP-DK công nhận 02 thửa đất trên cho cụ Nguyễn M và cụ Nguyễn Thị M1 mà không có khiếu nại, gia đình bà Dĩ đã sử dụng và đóng thuế đầy đủ cho Nhà nước. UBND huyện D cho rằng, năm 2009 ông Nguyễn Văn X phát hiện việc UBND huyện D cấp các thửa đất trên cho gia đình bà Dĩ nhưng không khiếu nại, đến khi cụ Nguyễn M chết mới khiếu nại. Việc khiếu nại của ông Nguyễn Văn X là quá thời hiệu theo quy định tại Điều 9 Luật khiếu nại, lẽ ra UBND huyện D căn cứ khoản 6 Điều 11 Luật khiếu nại từ chối giải quyết khiếu nại và hướng dẫn đương sự khởi kiện vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 của UBND huyện D và Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện D là trái với quy định của pháp luật về khiếu nại và thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK750006, số vào sổ cấp GCN: CH02484 ngày 25/9/2017 UBND huyện D cấp cho ông Nguyễn Văn X và bà Hồ Thị T trong khi các bên đang tranh chấp là không đúng quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, bà Nguyễn Thị D yêu cầu hủy các quyết định sau:

Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 của UBND huyện D về việc hủy các thửa đất số 591, diện tích 125m², loại đất BHK và thửa số 592 diện tích 465m², loại đất LNQ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L311372, vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00875/QSDĐ/DP-DK ngày 14/10/1998. Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện D về

việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị D. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK750006, số vào sổ cấp GCN: CH02484 ngày 25/9/2017 của UBND huyện D cấp cho ông Nguyễn Văn X và bà Hồ Thị T.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà: Nguyễn T, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị S và bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của người khởi kiện.

Tại văn bản số 414/UBND ngày 18/7/2018 và quá trình tố tụng, người bị kiện Ủy ban nhân dân và Chủ tịch UBND huyện D, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện là ông Võ Thành N trình bày: Trước năm 1975, cụ Lê Thị T2 được làng cấp một thửa đất để ở (không có giấy tờ). Đầu năm 1990, cụ T2 cho vợ chồng con gái là Hồ Thị T và con rể là Nguyễn Văn X một phần đất để cất nhà (không có giấy tờ) thuộc thửa đất 591, 592 và ông X, bà T cất nhà vách gỗ, mái ngói, nền lán xi măng, trồng cây lâu năm và hoa màu trên đất. Trong quá trình sử dụng đất, vợ chồng ông X thấy gia đình chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như những gia đình xung quanh nên đến UBND xã D hỏi thì được trả lời diện tích đất ông bà sử dụng được cấp chung trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ Lê Thị T2. Năm 2004, ông X và bà T xây lại nhà dưới, cấu trúc: mái tôn, nền xi măng, tường kiên cố. Năm 2011, ông X, bà T tiếp tục xây lại nhà trên kiên cố thay cho nhà vách gỗ trước đây. Vào khoảng năm 2009, ông Nguyễn Văn X và bà Hồ Thị T có đến UBND xã D để liên hệ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được hướng dẫn phải cung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ Lê Thị T2 để làm thủ tục tặng cho. Qua kiểm tra hồ sơ địa chính, phát hiện phần đất của ông Nguyễn Văn X, bà Hồ Thị T đang sử dụng là thửa 591, 592 đã được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00875/QSĐĐ-DK ngày 14/10/1998 cho hộ cụ Nguyễn M và cụ Nguyễn Thị M1. Ông Nguyễn Văn X đến gặp cụ Nguyễn M mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00875/QSĐĐ-DK ngày 14/10/1998 để điều chỉnh nhưng cụ Nguyễn M đang thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại ngân hàng. Tháng 5/2012, ngân hàng xóa thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ Nguyễn M, ông X đến mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên để điều chỉnh nhưng con, cháu cụ Nguyễn M không đồng ý.

Qua xác minh UBND huyện có ý kiến như sau: Đối với thửa đất 592, tờ bản đồ số 6, xã D, diện tích 465m²Q, bà Nguyễn Thị D xác định việc UBND huyện D ban hành Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 hủy thửa đất 592 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00875/QSĐĐ-DK ngày

14/10/1998 đã cấp cho hộ cha mẹ bà là đúng. Bà thừa nhận thửa đất số 592 thuộc quyền quản lý sử dụng của gia đình ông Nguyễn Văn X và không tranh chấp lô này. Đối với thửa 591, tờ bản đồ số 6, xã D có diện tích 125m²ĐM, bà Dĩ trình bày thửa đất này là của cha mẹ bà trước đây sử dụng trồng mỳ và 2 bụi tre, trên đất có 03 ngôi mộ, giáp với thửa 596. Qua xác minh, trên đất có một ụ đất đường kính 01 m, cao 0,3 m không xác định được mộ hay không, đồng thời, không có bụi tre nào trồng trên đó. Việc bà Nguyễn Thị D cho rằng, UBND huyện D lấy phiếu ý kiến ở khu dân cư là không khách quan vì các hộ dân này không phải sinh sống gần thửa 591, qua xác minh: Thửa đất 591 tờ bản đồ số 6, xã D trước đây là đất hoang, gia đình ông Nguyễn Văn X đã khai phá để trồng cây lâu năm và rào hàng rào bằng kẽm gai cùng trụ gỗ. Trong suốt quá trình sử dụng đất, UBND huyện D nhận thấy từ năm 1990 đến năm 2011, hộ cụ Nguyễn M và cụ Nguyễn Thị M1 (lúc còn sống) không có tranh chấp về quyền sử dụng đất đối với gia đình ông Nguyễn Văn X. Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 hủy thửa đất 591 và 592 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00875/QSDĐ-DK ngày 14/10/1998 của UBND huyện D cấp cho hộ cụ Nguyễn M và cụ Nguyễn Thị M1 và Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện D về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị D và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK750006, sổ vào sổ cấp GCN: CH02484 ngày 25/9/2017 của UBND huyện D cấp cho ông Nguyễn Văn X và bà Hồ Thị T là đúng với quy định của pháp luật và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

Theo bản tự khai ngày 13/9/2018 và quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn X, bà Hồ Thị T và người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Bích C trình bày: Trước năm 1975, cụ Lê Thị T2 (là mẹ bà Hồ Thị T) được làng cấp một thửa đất để ở (không có giấy tờ). Đầu năm 1990, cụ T2 cho bà Hồ Thị T một phần đất để cất nhà (không có giấy tờ), thuộc thửa đất 591, 592. Sau đó, vợ chồng ông X và bà T đã cất nhà vách gỗ, mái ngói, nền xi măng, trồng cây lâu năm, hoa màu trên đất. Năm 2004, vợ chồng ông X, bà T lại xây lại nhà dưới mái tôn, nền xi măng, tường kiên cố. Năm 2011, vợ chồng ông X, bà T xây lại nhà kiên cố thay cho nhà vách gỗ trước đây. Cuối năm 2011, vợ chồng ông X, bà T muốn tách phần đất của mình ra thành sổ riêng nên đã liên hệ với UBND xã D để làm thủ tục, thì phát hiện thửa số 591, 592 tờ bản đồ số 6, xã D đã cấp nhầm cho cụ Nguyễn M và cụ Nguyễn Thị M1 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00875/QSDĐ/DP-DK ngày 14/01/1998. Vợ chồng ông X, bà T đến gặp cụ M mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để điều chỉnh cho mình nhưng Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất của cụ Nguyễn M đang thế chấp ở ngân hàng. Sau khi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ngân hàng trả lại, ông X đến mượn để điều chỉnh nhưng con, cháu cụ Nguyễn M không đồng ý. Vợ chồng ông X, bà T đã làm các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở địa phương để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Qua xem xét và giải quyết yêu cầu của vợ chồng ông X, bà T, UBND huyện D ban hành Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 hủy thửa đất 591 và 592 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00875/QSDĐ-DK ngày 14/10/1998 cấp cho hộ cụ Nguyễn M và cụ Nguyễn Thị M1 và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK750006, sổ vào sổ cấp GCN: CH02484 ngày 25/9/2017 cho ông X và bà T đối với thửa 591 và 592 thành một phần thửa số 1284, tờ bản đồ số 6, xã D, huyện D. Quyết định của UBND và Chủ tịch UBND huyện D là hoàn toàn đúng pháp luật và không đồng ý yêu cầu của bà Nguyễn Thị D.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HCST ngày 21 - 01 -2019, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Áp dụng Điều 50 Luật đất đai năm 2003; Điều 99, 100 và Điều 101 Luật đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về yêu cầu hủy các quyết định sau: Quyết định số: 52/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc hủy các thửa đất số 591, diện tích 125m², loại đất BHK và thửa số 592 diện tích 465m², loại đất LNQ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: L311372, vào sổ cấp GCNQSDĐ số: 00875/QSDĐ/DP-DK ngày 14/10/1998. Quyết định số: 101/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị D. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK750006, sổ vào sổ cấp GCN: CH02484 ngày 25/9/2017 của ủy ban nhân dân huyện D cấp cho ông Nguyễn Văn X và bà Hồ Thị T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, bà Nguyễn Thị D kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HCST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Nguyên H đại diện cho bà Nguyễn Thị D vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử sửa Bản án

hành chính sơ thẩm số 01/2019/HCST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, chấp nhận đơn khởi kiện của bà Dĩ về việc yêu cầu như tại phiên tòa sơ thẩm: Hủy Quyết định số: 52/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc hủy các thửa đất số 591, diện tích 125m², loại đất BHK và thửa số 592 diện tích 465m², loại đất LNQ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: L311372, vào sổ cấp GCNQSDĐ số: 00875/QSDĐ/DP-DK ngày 14/10/1998. Hủy Quyết định số: 101/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị D. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK750006, số vào sổ cấp GCN: CH02484 ngày 25/9/2017 của ủy ban nhân dân huyện D cấp cho ông Nguyễn Văn X và bà Hồ Thị T. Tại các đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đại diện cho Người bị kiện và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không tự giải quyết, đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, trình tự thủ tục phiên tòa đã được Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Án sơ thẩm giải quyết đúng pháp luật, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 luật Tố tụng hành chính không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự tại hồ sơ và tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nguồn gốc thửa đất số 592 tờ bản đồ 6, xã D có diện tích 465m² do vợ chồng ông X, bà T đang quản lý, sử dụng là do bà Lê Thị T2 (mẹ bà T) tặng cho vào đầu năm 1990 và gia đình ông X quản lý, sử dụng ổn định, liên tục từ trước đến nay. Năm 1990, vợ chồng ông X dựng nhà vách gỗ, mái ngói, nền xi măng, năm 2004 xây dựng lại nhà dưới với kết cấu mái tôn, nền xi măng, tường xây, năm 2011 tiếp tục xây lại nhà trên kiên cố thay cho nhà vách gỗ trước đây và hiện tại gia đình ông X đang sinh sống. Từ năm 1990 đến năm 2011, trong quá trình quản lý, sử dụng đối với thửa đất số 592 không có ai tranh chấp về quyền sử dụng đất với gia đình ông X. Tại biên bản làm việc ngày 12/12/2017 với Thanh tra huyện D, bà Dĩ đã trình bày: Thửa đất số 592 thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông X từ trước đến nay, UBND huyện D hủy thửa đất 592

trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho cha mẹ bà là đúng. Do đó, việc UBND huyện ra Quyết định hủy thửa đất 592 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn M và bà Nguyễn Thị M1 là có căn cứ.

[2] Đối với thửa 591 tờ bản đồ 6, xã D diện tích 125m², theo trình bày của bà Dĩ thì thửa đất này là của cha mẹ bà trước đây sử dụng trồng mì, trên đất có 03 ngôi mộ, giáp ranh với thửa 596, cha mẹ bà còn trồng 02 bụi tre. Thanh tra huyện đã cùng thôn trưởng và cán bộ địa chính xã xác minh thực tế hiện trường thấy trên đất có 01 ụ đất đường kính 01m, cao 0,3m không xác định được đây có phải mộ hay không. Ngoài ra, không thấy mồ mả nào như trình bày của bà Dĩ, không thấy dấu vết nào thể hiện trên đất có trồng 02 bụi tre. Xác minh hộ liên kế là ông Nguyễn Thanh Minh, ông Minh trình bày: “ Năm 1995, ông Minh có mua thửa đất 596 của ông Nguyễn Đào và sống tại đây. Phía sau trong thửa 596 gần đường đi giáp thửa 665 có 02 bụi tre do ông Nguyễn M trồng. Năm 2000 ông có mua lại 02 bụi tre do ông M bán giá 01 chỉ vàng, sau khi mua ông phá bỏ 02 bụi tre, hiện tại phần đất này ông đã chuyển nhượng lại cho anh của ông là ông Nguyễn Thành Anh xây nhà ở, trên thửa 591 không có một bụi tre nào”. “Giấy xin xác nhận nguồn gốc đất” ngày 16/7/1998 của ông Nguyễn M viết là xin xác nhận nguồn gốc đất của thửa số 592, không phải thửa đất 591, vào thời điểm này thì thửa đất 592 do vợ chồng ông X đang quản lý, sử dụng. Theo kết quả lấy ý kiến khu dân cư lập ngày 14/11/2012 đã xác định thửa đất 591, 592 là do Làng cấp cho bà Lê Thị T2 từ trước năm 1975. Sau đó, bà T2 cho vợ chồng ông X sử dụng ổn định và liên tục từ năm 1990 đến nay. Thanh tra huyện D đã xác minh, lấy lời khai của một số hộ dân là những người sinh sống trên 60 năm gần thửa đất 591 thì những hộ này đều khẳng định: Thửa đất 591 là thửa đất hoang, gia đình ông X đã khai phá để sử dụng trồng cây ăn quả, hoa màu từ trước đến nay và đã rào dậu khu đất này bằng kẽm gai, cây gỗ. Do đó, việc UBND huyện ra Quyết định hủy thửa đất 591 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn M và bà Nguyễn Thị M1 là có căn cứ.

[3] Xét về quá trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại liên quan đến thửa đất 591, 592 tờ bản đồ số 6, xã D. Ngày 19/6/2012, ông Trần Thiện Hòa (con bà Dĩ) có đơn gửi UBND huyện đề nghị giải quyết việc ông Nguyễn Văn X chiếm và xây dựng nhà trên thửa đất đã được cấp quyền sử dụng đất cho ông M. Ngày 24/01/2013, UBND huyện D đã văn bản số 196/UBND về việc trả lời đơn ông Hòa. Nội dung trả lời: “Việc cấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 591, 592 tờ bản đồ số 6, xã D cho hộ ông Nguyễn M là có sự nhầm lẫn không đúng đối tượng. UBND huyện sẽ tiến hành hủy các thửa đất số 591, 592 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông M”. Như vậy, việc tranh chấp đất giữa con, cháu ông M với vợ chồng ông X đã được UBND huyện D giải quyết. Từ sau ngày UBND huyện trả lời khiếu nại cho ông Hòa đến ngày 25/9/2017, ngày UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn X và bà Hồ Thị T thì phía các con, cháu của ông M không khiếu

nại tiếp hoặc khởi kiện tại tòa án. Do đó, không có căn cứ để cho rằng UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông X, bà T khi đất đang tranh chấp. UBND huyện D cũng thừa nhận việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00875 QSDĐ/DP-DK ngày 14/10/1998 cho hộ ông Nguyễn M và bà Nguyễn Thị M1 trong đó có thửa 591, 592 là cấp không đúng đối tượng.

[4] Từ nhận định trên đây, xét thấy việc kháng cáo của bà Nguyễn Thị D là không có cơ sở để xem xét chấp nhận, việc ban hành các quyết định hành chính của UBND huyện D là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay người khởi kiện không cung cấp được chứng cứ nào mới, do vậy HĐXX không chấp nhận ý kiến tranh luận của người khởi kiện, chấp nhận ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Người kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị D sinh năm 1955, đến nay đã 64 tuổi, nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị D, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HCST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Áp dụng Điều 50 Luật đất đai năm 2003; Điều 99, 100 và Điều 101 Luật đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về yêu cầu hủy các quyết định sau:

- Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 24/01/2013 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc hủy các thửa đất số 591, diện tích 125m², loại đất BHK và thửa số 592 diện tích 465m², loại đất LNQ trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L311372, vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00875/QSDĐ/DP- DK ngày 14/10/1998.

- Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị D.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK750006, số vào sổ cấp GCN: CH02484 ngày 25/9/2017

của Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho ông Nguyễn Văn X và bà Hồ Thị T.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị D được miễn toàn bộ. Hoàn lại cho bà D số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ theo biên lai số 797 ngày 15/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/8/2019).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường